

# Một số bất cập, hạn chế trong việc học cùng lúc hai chương trình của sinh viên tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Phạm Hồng Sơn\*, Nguyễn Thị Hồng Mơ\*\*, Bùi Kim Trang\*\*

\*Ban Tổ chức – Cán bộ, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

\*\*Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 18/6/2024; Accepted: 27/6/2024; Published: 5/7/2024

**Abstract:** The Ho Chi Minh City Cadre Academy began adopting the policy allowing double majors relatively late, in 2019. As a result, the implementation process and the studies of students pursuing double majors have faced certain inadequacies and limitations, affecting the effectiveness of double major programs at the Academy. This article focuses on researching some of these inadequacies and limitations in the double major studies of students at the Academy and proposes several solutions to improve the effectiveness of double major programs at the Academy in the future.

**Keywords:** Double major; Double major students; Ho Chi Minh City Cadre Academy

## 1. Đặt vấn đề

Theo thống kê từ năm 2019 đến nay chỉ có 205 SV đang theo học cùng lúc hai chương trình (HCLHCT) tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh. So với quy mô hơn 3000 SV của học viện thì tỉ lệ vẫn còn khá thấp. Bên cạnh đó, năm 2021 thì chỉ có 22/92 SV tốt nghiệp, chỉ đạt tỉ lệ rất thấp khoảng 24%; năm 2022 có 26/205 SV tốt nghiệp, đạt tỉ lệ khoảng 13%, thấp hơn cả năm 2021. Đây là những bất cập, hạn chế rõ nét nhất có thể thấy. Việc này vô hình chung làm giảm chất lượng đào tạo song ngành tại học viện. Chính vì vậy, nghiên cứu một số bất cập, hạn chế trong việc HCLHCT của SV tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh là vấn đề cấp thiết, từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng HCLHCT trong thời gian tới.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

#### 2.1.1. Học cùng lúc hai chương trình

Theo nhóm tác giả A. Russell, Sara Dolnicar và M. Ayoub: HCLHCT là các khóa học đại học liên quan đến hai bằng cử nhân được học đồng thời trong khoảng một năm (đối với cấp độ ba năm) và sáu năm (đối với bằng bốn năm, ví dụ như luật và kỹ thuật)<sup>[1]</sup>. Còn Mehmet ŞENGÜL & Harun SERPİL cho rằng “HCLHCT được sử dụng trong trường hợp học hai chuyên ngành khác nhau (chuyên ngành kép) từ cùng một cơ sở đào tạo và nhận bằng tốt nghiệp của cơ sở đó.”<sup>[2]</sup>. Bên cạnh đó tác giả Bùi Ngọc Kính cho rằng HCLHCT là SV tham gia cùng một lúc hai chương trình đào tạo đại học hệ chính quy trong một thời

lượng liên tục của một khóa đào tạo nhất định, khi hoàn thành khóa học, SV được cấp hai bằng cử nhân chính quy do hai đơn vị đào tạo cấp”<sup>[3]</sup>.

Tóm lại, theo nhóm tác giả có thể hiểu HCLHCT là việc SV có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai khác với chương trình thứ nhất đang theo học của cơ sở đào tạo để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng tốt nghiệp đại học.

#### 2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu. Dựa trên 205 SV đang theo HCLHCT, theo Yamane Toro (1967)<sup>[4]</sup> thì số mẫu cần khảo sát là 135. Bên cạnh đó, nhóm tác giả sử dụng phương pháp vấn sâu 20 SV, giảng viên (GV), cố vấn học tập của các lớp HCLHCT để có đánh giá khách quan, toàn diện hơn.

### 2.2. Một số bất cập, hạn chế trong việc học cùng lúc hai chương trình của SV Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

#### Thứ nhất, về quy định HCLHCT.

Qua khảo sát có 95,3% SV cho rằng các quy định đăng ký HCLHCT hiện nay là phù hợp và rất dễ, đặc biệt là quy định điều kiện để tiếp tục tham gia HCLHCT. Điều kiện về điểm trung bình tích lũy ở ngành thứ nhất để xét tham gia học ngành thứ hai hiện nay yêu cầu khá dễ dẫn đến việc nhiều SV học theo trào lưu, không mang lại hiệu quả học tập tích cực. Bên cạnh đó, điều kiện về “Đáp ứng điều kiện trúng tuyển đầu vào của chương trình đào tạo thứ hai trong năm tuyển sinh và có điểm trung bình tích lũy đạt

5,0 trở lên của 03 học kỳ đầu của chương trình đào tạo thứ nhất” để xét HCLHCT tại học viện là rất bất hợp lý. SV có học lực ở mức trung bình và lấy điểm xét tuyển, thi tuyển ở cấp ba để làm điều kiện HCLHCT là không khách quan, không phù hợp với tình hình, năng lực thực tế của SV.

*Thứ hai, về thời gian và khối lượng chương trình học của ngành thứ hai.*

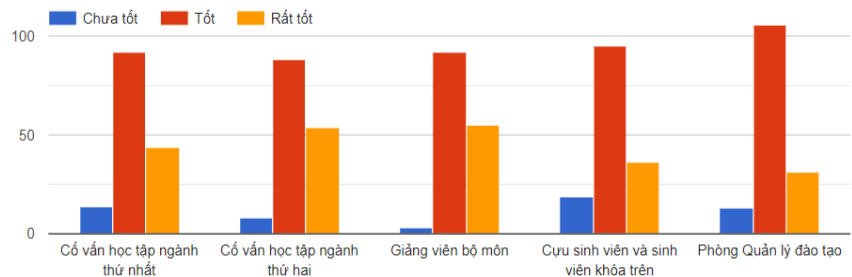
Hơn 20% SV đánh giá thời gian học chương trình thứ hai chưa hợp lý. Cụ thể là thời gian học mặc dù đảm bảo cho SV tốt nghiệp ngành thứ hai nhanh hơn dự kiến hoặc là tốt nghiệp cùng lúc với ngành thứ nhất nhưng phần nào việc học theo trình tự, thời gian như vậy sẽ làm cho SV không có thời gian để nghiên cứu sâu về kiến thức học phần cũng như nắm chắc được các nội dung mà GV truyền tải trong suốt quá trình học. Đồng thời, việc sắp xếp các học phần do để đảm bảo tiến độ nên có những học phần thực chất là học phần tiên quyết nhưng lại được bố trí học sau những học phần cơ sở ngành khác dẫn đến tình trạng nhiều SV đăng ký tham học các học phần nhưng chưa đảm bảo đủ kiến thức, gây khó khăn trong việc tiếp cận kiến thức của các học phần đó.

Số lượng SV không biết những học phần được công nhận tương đương hoặc chỉ biết những học phần có tên gọi và số tín chỉ giống nhau còn rất nhiều (chiếm 30%). Bên cạnh đó, đa số GV, cố vấn học tập (chiếm 66,7%) cũng không biết rõ những học phần được công nhận tương đương. Từ đó dẫn đến việc nhiều SV học thêm một lần nữa những học phần đã được công nhận tương đương, ảnh hưởng đến tài chính, thời gian, công sức của họ.

*Thứ ba, sự hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình tham gia HCLHCT.*

Mặc dù đa số SV đánh giá sự hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình tham gia HCLHCT của cố vấn học tập ngành thứ hai ở mức tốt đến rất tốt (theo biểu đồ 2.1) nhưng thực tế khi thực hiện khảo sát có đến 04/06 cố vấn học tập không biết những học phần mà SV được công nhận tương đương giữa hai chương trình học. Từ đó, dẫn

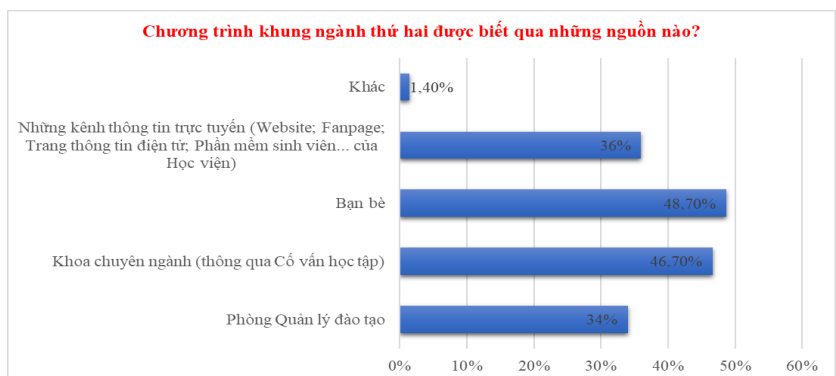
đến việc cố vấn học tập khó khăn trong việc tư vấn, hỗ trợ, định hướng và giải đáp thắc mắc cho SV trong quá trình HCLHCT.



Biểu đồ 2.1: Biểu đồ thể hiện đánh giá của SV về hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình tham gia HCLHCT

*Thứ tư, về cơ sở vật chất - kỹ thuật, học liệu phục vụ cho việc HCLHCT.*

Phần mềm quản lý SV không tách riêng điểm của hai ngành gây khó khăn cho SV trong việc kiểm soát điểm số của mình. Bên cạnh đó, có hơn 48% SV HCLHCT biết được chương trình khung ngành thứ hai thông qua bạn bè (chiếm tỉ lệ cao nhất), đây là một nguồn kênh không chính thống của Học viện dẫn đến nhiều bất cập, nhầm lẫn, ảnh hưởng đến quá trình học tập. Bên cạnh đó, 30% SV không thể biết chính xác điểm trung bình tích lũy ngành thứ hai của mình trên phần mềm quản lý SV như điểm trung bình tích lũy của ngành thứ nhất. Mặc dù 70% SV còn lại cho rằng biết rõ điểm trung bình tích lũy ngành thứ hai của mình nhưng đa số họ chỉ biết được bằng phương pháp thủ công là tự tính dựa trên điểm từng học phần đã học. SV tự tính thủ công có thể dẫn đến sai số, không chính xác so với điểm trung bình tích lũy ngành thứ hai mà hệ thống của Phòng Quản lý đào tạo đang theo dõi, quản lý.



Biểu đồ 2.2: Biểu đồ thống kê cách thức SV tiếp cận chương trình khung ngành thứ hai

*Thứ năm, về sự phối hợp giữa các Khoa chuyên môn và Phòng Quản lý đào tạo trong quá trình SV tham gia HCLHCT.*

Công tác thống nhất các học phần cần đăng ký học ở ngành thứ hai giữa các Khoa và Phòng Quản lý đào tạo được đánh giá chưa tốt nhiều nhất so với các mặt công tác còn lại. Trước mỗi đợt đăng ký học phần, SV không nhận được thông tin một cách rộng rãi. SV đã tự đăng ký học phần nhưng sau đó lại bị Khoa và Phòng Quản lý đào tạo hủy đăng ký mặc dù phần mềm quản lý SV cho phép đăng ký, dẫn đến tình trạng SV đã sắp xếp lịch học giữa hai ngành xong thì bị thay đổi bất chợt, không được chủ động, ảnh hưởng đến những công việc khác. Đồng thời, lịch thi hiện nay được sắp xếp chưa hợp lý, còn mang tính dồn dập, liên tục, có những học phần vừa hoàn thành sau vài ngày đã phải thi, làm cho SV không có đủ thời gian để ôn tập, tổng hợp kiến thức để hoàn thành bài thi một cách tốt nhất.

### **2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả việc học cùng lúc hai chương trình của SV tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh**

*Thứ nhất,* cần thay đổi quy định về điều kiện để đăng ký HCLHCT theo hướng tăng điểm trung bình tích lũy của SV tại thời điểm đăng ký nhưng vẫn đảm bảo xếp loại khá trở lên. Thực tế, việc quy định về điểm trung bình tích lũy ở mức 7.0 vẫn còn trường hợp SV đăng ký học theo trào lưu, học theo bạn bè. Do đó, cần nâng mức điểm trung bình tích lũy lên mức 7.5 nhằm đảm bảo số lượng SV HCLHCT sau đào tạo đảm bảo về cả số lượng và chất lượng.

*Thứ hai,* cần có văn bản chính thức quy định về những học phần được công nhận tương đương giữa các ngành trong học viện làm cơ sở để SV HCLHCT có thể chủ động hơn trong việc đăng ký các môn học ở ngành thứ hai. Trên nguyên tắc, các môn học có tên giống hệt nhau thì SV đương nhiên được công nhận tương đương, các môn có nội dung môn học giống nhau nhưng tên gọi khác nhau thì được công nhận theo ý kiến của các Khoa chuyên môn.

*Thứ ba,* học viện cần phải có sự thống nhất cao và phối hợp nhịp nhàng trong việc xây dựng và ban hành chương trình khung ngành thứ hai một cách cụ thể, rõ ràng bằng văn bản. Theo đó, cần phải chú ý đến việc đảm bảo cho bất kỳ SV nào muốn đăng ký học thêm một chương trình khác thì đều có thể tham khảo trước chương trình khung đối với ngành đó. Đồng thời, khi thống nhất được chương trình khung của ngành thứ hai sẽ giúp Phòng Quản lý đào tạo,

các Khoa chuyên ngành thống nhất được với nhau trong việc sắp xếp lịch học, lịch thi sao cho thuận lợi, hiệu quả nhất. Ngoài ra, khi có văn bản thống nhất về chương trình khung ngành thứ hai thì GV, cố vấn học tập sẽ dễ dàng tư vấn, định hướng về chương trình học cho SV một cách kịp thời, nhanh chóng.

*Thứ tư,* cần quan tâm, cập nhật phần mềm SV để đáp ứng nhu cầu của SV HCLHCT. Khi đã xây dựng và thống nhất được chương trình khung của ngành thứ hai thì phần mềm SV cần có sự cập nhật và có mục thể hiện rõ chương trình khung ngành thứ hai mà SV đã đăng ký. Ngoài ra, phần mềm cần có sự tách biệt về điểm trung bình tích lũy của 02 ngành để SV theo dõi tiến độ học tập và chủ động hơn.

*Thứ năm,* phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội SV học viện tăng cường hơn nữa về công tác tuyên truyền, đồng hành hỗ trợ thông qua việc tổ chức các buổi tọa đàm, lớp bồi dưỡng chuyên đề về phương pháp học tập hiệu quả, nâng cao ý thức tự học của SV đồng thời lồng ghép đề cập, trao đổi về các quy định, những lợi ích, thách thức khi SV đăng ký tham gia HCLHCT.

### **3. Kết luận**

HCLHCT là một mô hình học tập phổ biến trên thế giới và đem lại nhiều lợi ích đối với nhà trường, GV và SV. Với những đề xuất giải pháp trên nếu được thực hiện sẽ góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo HCLHCT, từng bước khẳng định vị thế, vai trò, sứ mạng của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ trong “Chiến lược phát triển Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”./.

### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Bùi Ngọc Kính (2015), *Quản lý đào tạo cử nhân bằng kép Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể (TQM)*, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. A. Russell, Sara Dolnicar, & M. Ayoub (2008), Double degrees: double the trouble or twice the return?, *Higher Education*, 55, 575-591.
- [3]. Mehmet ŞENGÜL, & Harun SERPİL (2018), Türkiye’de ve Dünyada Ortak ve Çift Diploma Programları: Güncel Durum ve Öneriler, *Yükseköğretim Dergisi*, 8(1), 78-89.
- [4]. Yamane Taro, (1967). *Statistics: An Introductory Analysis (2nd Edition)*, New York: Harper and Row.